

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 11Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 145/2026/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Lê Anh T** - sinh năm: 2004

Số CCCD070304007890, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/02/2022

Địa chỉ: **E M, xã H, tỉnh Lâm Đồng.**

Bị đơn: Ông **Trần Trung T1** – sinh năm: 2000

Số CCCD: 070200011434, do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/11/2025

Địa chỉ: **E M, xã H, tỉnh Lâm Đồng.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà **Bùi Lê Anh T** và ông **Trần Trung T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: bà **Bùi Lê Anh T** và ông **Trần Trung T1** thống nhất giao quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung chưa thành niên tên cháu **Trần Vân A**, sinh ngày 16/4/2023 cho ông **Trần Trung T1** và thống nhất giao quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung chưa thành niên tên **Trần Trung H**, sinh ngày 21/4/2024 cho bà **Bùi Lê Anh T**. Bà **Bùi Lê Anh T** và ông **Trần Trung T1** không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà **Bùi Lê Anh T** phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007597 ngày 24/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho Bà **Bùi Lê Anh T** 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

-Đương sự;

-VKSND KV11;

-Phòng THADS KV 11;

-UBND xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai;

-Lưu: hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thành